

NHỮNG BIỂU TƯỢNG VẬT LINH GẮN LIỀN VỚI BỆNH TẬT VÀ CHỮA TRỊ BẰNG PHÙ PHÉP CỦA NGƯỜI TÀY BẮC KẠN

LƯƠNG THỊ HẠNH*

Trong đời sống và văn hoá của mỗi dân tộc trên thế giới có nhiều phong tục, tập quán khác nhau, dựa vào đó chúng ta dễ dàng tìm thấy được đặc thù văn hoá của từng dân tộc. Tập tục của mỗi dân tộc luôn gắn liền với những tín ngưỡng. Đó là những thói quen ăn sâu vào đời sống xã hội từ lâu đời, được đại đa số mọi người thừa nhận và làm theo.

Khoa học đã xác nhận, có những lễ nghi tín ngưỡng liên quan đến bệnh tật và chữa trị. Khi trình độ hiểu biết khoa học còn hạn chế và điều kiện sinh hoạt vật chất còn nhiều thiếu thốn thì bệnh tật, chết chóc là nỗi lo sợ hàng ngày của đồng bào. Bởi vậy, những lễ nghi, tín ngưỡng đã trở thành chỗ dựa tinh thần cho con người khi chưa làm chủ được tự nhiên, chưa chủ động trước những biến cố của cuộc sống.

Cũng vì lẽ đó mà tín ngưỡng tồn tại trong nhân dân rất vững chắc và lâu bền, ngay cả khi những điều kiện sản sinh ra nó đã thay đổi. Nó thích nghi với những điều kiện mới chứ không hoàn toàn mất đi. Tuy nhiên, hiện nay những hình thái tín ngưỡng sơ khai đã mai một nhiều, chỉ

còn một vài hình thái được duy trì, nhưng đã có biến dạng để phù hợp với hoàn cảnh điều kiện xã hội mới [01, 07]

Trong bài viết này, chúng tôi xin giới thiệu một số phương pháp chữa bệnh bằng bùa phép mà đồng bào đã lưu truyền từ đời này qua đời khác. Góp phần làm phong phú thêm vào kho tàng y học dân tộc trên mảnh đất Bắc Kạn.

1. Những biểu tượng vật linh gắn liền với bệnh tật

“Tín ngưỡng là lòng tin và sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên, thần bí; lực lượng siêu nhiên đó có thể mang hình thức biểu tượng “Trời”, “Phật”, “Thần Thánh” hay một sức mạnh hư ảo, huyền bí, vô hình nào đó tác động đến đời sống tâm linh của con người, và người ta tin là có thật và tôn thờ”.

- *Quan niệm về “khoăn” (hồn)*

Xuất phát từ quan niệm “vạn vật hữu linh”, muôn vật, muôn loài đều do Pụt Luông (bụt lớn) sinh ra và đều có linh hồn ngự trị, các sinh vật sống, chết, khỏe mạnh

* Lương Thị Hạnh, Đại học Thái Nguyên

hay yếu đuối là do thần linh quyết định.

Thực thể của con người gồm 2 bộ phận: Hồn và thể xác. Xác và hồn gắn liền với nhau là người sống, khỏe mạnh, hồn lìa khỏi xác một khoảng thời gian là ốm đau, bệnh tật, và lìa khỏi xác vĩnh viễn là chết.

Theo nhà nghiên cứu Tày Vi Hồng: Người Tày gọi “hồn” là con. Mỗi con người có những mười hai con hồn. Đồng bào gọi hồn là khoản (gồm cả hồn và vía), mặc dù biểu tượng này ở mỗi vùng người Tày cũng khác nhau, ví dụ khi được hỏi, ông Hà Văn Ngự lục thay (đồ đệ, học trò) của thầy Tào Nông Đình Quảng (Chợ Đồn - Bắc Kạn) cho biết: Trong mỗi con người có 12 hồn, nhưng ông không rõ vì sao khi chết người ta không mặc 12 áo, thắt và quần 12 nút mà thường thấy mặc quần áo, quần và thắt 7 hoặc 9 đối với nam, hay nữ. Rõ ràng những tập tục này theo chúng tôi nó cũng có ít nhiều liên quan đến quan niệm “ba hồn bảy vía, ba hồn chín vía” của người Kinh.

Theo quan niệm 12 hồn, mỗi hồn được đậu ở một nơi trên cơ thể và cũng là để bảo vệ những bộ phận đó. Một con đậu trên đỉnh đầu, con thứ hai đậu trước trán, hai con đậu hai con mắt, hai con đậu hai bả vai, hai con đậu hai tay, hai con đậu hai chân, một con đậu ở cổ và con cuối cùng đậu ở bụng. Khi mười hai con hồn ấy đều đậu ngay ngắn ở các vị trí ấy thì người ta hoàn toàn khỏe mạnh. Nếu chẳng may các con hồn ấy lạc một vài con (bị giật mình vì lý do nào đó, đi lang thang rồi không tìm về được nơi trú ngụ) thì người sẽ bị mộng mị, đau ốm [02, 156]. Trong mười hai con hồn, thì hồn trên đỉnh đầu là lớn nhất, vì

vậy đồng bào kiêng đánh vào đầu hay xoa đầu trẻ nhỏ. Khi trẻ đang mãi chơi không được để trẻ giật mình, vì như thế hồn sẽ hoảng sợ mà bỏ chạy, trẻ sẽ ốm (khoản ni). Nếu hồn chạy đi (khoản ni) thì phải gọi hồn về, công việc này trước tiên do ông bà hay người mẹ của đứa trẻ thực hiện, nếu hồn vẫn chưa về, trẻ chưa khỏi ốm, thì phải đón thầy cúng đến làm lễ cho ma và đón hồn trở lại.

Hồn theo quan niệm của các tác giả trong tác cuốn “*Văn hóa dân gian Tày*”. lại cho rằng: “Mỗi con hồn là một “con súc”. vậy con súc là gì? Câu trả lời thật đơn giản: Không có nó ở cổ, làm sao người ta sống được, không có nó ở bụng làm sao người ta nghĩ được... “. Khi cả mười hai con hồn rời bỏ thể xác thì người chết thành “Ma” tiếng Tày gọi là “khoản phj”.

Có rất nhiều nguyên nhân khiến hồn lìa khỏi xác. Có thể do con người đã phạm vào các khu rừng cấm “đông sthán, đông cãm”, gốc cây, tảng đá, vực nước, hoặc đã làm điều gì đó phật y tổ tiên,... Nên đã bị ma quỷ, thần thánh bắt giữ, chìm xuống nước gây sốt rét, bị đem phơi nắng nên người nóng sốt hằm hạp, hay bị ma ông bà tổ tiên trách phạt, dọa nạt, vì sợ quá mà hồn phải chạy trốn. Thậm chí đi qua nơi có tai nạn chết người không bình thường, nếu người vía nhẹ “khoản nẩu” cũng dễ bị ma người chết rử rê mà quên đường trở về thì người sẽ chết. Có lẽ vì vậy mà nảy sinh ra lễ giữ hồn lại cho người ốm nặng. Hồn cũng được đồng bào quan niệm như một đứa trẻ, thích đi chơi; ví như khi có người chết đuối, người ta cho rằng nguyên nhân cái chết là bị con ma nước rử

đi, cả tin vào những sự cảm dỗ của bọn ma quỷ và vì quá ham chơi mà người đó đã đi theo “chết”. Cho nên trong các tang lễ, các tộc người có nghi thức làm “vô hại hóa người chết”, như bỏ mẩu gang, đồng bạc vào mồ người chết, để nặng miệng, không được nhắc nhở bữa bãi gây rủi ro ốm đau cho người sống, hay trói chân tay người chết lại, không để quay trở về quấy rầy người sống.

- *Quan niệm về “Phy”* (thần linh, ma quỷ)

Theo thuyết vạn vật hữu linh thì trong tự nhiên, thế giới siêu nhiên đều có thần linh, ma quỷ, hồn ma cư ngụ (cây to, sông suối, rừng núi...). Những thần linh che chở cho xóm làng, thì được dân bản lập miếu thờ dưới gốc cây to hay cạnh tảng đá hoặc trong rừng cấm, đó là các “Sơn Thần”, “Thổ địa”, trong các dịp lễ tết đầu năm hay các dịp lễ hội đều có lễ vật mang ra bày thờ cúng, còn các thần linh, ma quỷ khác khi có việc có liên quan mới làm lễ cúng. Các thần linh, ma quỷ, hồn ma (có cả ma người sống như ma gà, ma cà rồng) cũng tác động đến cuộc sống, gây ra bất an, đau ốm cho cư dân. Theo quan niệm của đồng bào, đây là một trong những nguyên nhân gây ra ốm đau bệnh tật.

2. Chữa trị bệnh tật bằng phù phép

- *Bói toán, cúng lễ*

Do điều kiện sống ở địa hình miền núi phức tạp, nên một số bệnh nặng có khi hiểm nghèo, đồng bào vẫn tự cứu chữa bằng thuốc nam theo kinh nghiệm cổ truyền, một số bệnh thường là nội khoa, có khi cũng không nguy hiểm lắm, nhưng

vì thiếu hiểu biết, không biết nguyên nhân sinh bệnh, nên đồng bào cho là do một thế lực siêu nhiên như ma rừng, ma suối làm hại; hoặc do ma tổ tiên, ông bà chưa hài lòng với con cháu nên về đòi phải cúng; hoặc do con cháu thất lễ với tổ tiên nên bị tổ tiên trách phạt ốm đau... Vì thế khi bị ốm đau việc đầu tiên của họ là mời các thầy Tào, Mo, Then, Pụt đến cúng lễ. Bởi các thầy là những người có khả năng thương lượng được với các thần linh. Họ bày ra cách để tìm nguyên nhân xem ma nào làm: Bói áo, bói trứng, bói gạo, bói que, soi gương... gọi chung là Pỏi, để còn biết sắm lễ cúng ma.

Đồng bào quan niệm áo cũng là nơi trú ngụ thường xuyên của hồn và ma quỷ khi nhập vào người cũng thường đậu ở áo. Vì vậy, trong các lễ giải hạn (kỳ yên, cầu an), gọi hồn,... trên mâm đồ cúng không thể thiếu được chiếc áo. Lễ vật để cúng xem bói cũng rất đơn giản, không cần gà luộc hay xôi oản gì cả, chỉ cần vài đồng tiền lẻ, một ống gạo, nếu có điều kiện thì một con gà (tất cả lễ vật đều tùy tâm ít nhiều không quan trọng), chủ yếu là xem giúp. Khi lễ vật được đặt lên ban thờ, người nhà bệnh phải nói nhờ thầy xem. Nếu nhận lời giúp thầy sẽ cầm áo người bệnh rồi thấp hương xin tổ tiên phù hộ về việc mình làm. Trước ban thờ một tay cầm áo người bệnh, tay kia thầy bấm, miệng lầm lầm câu thần chú, rồi truyền áo từ tay này sang tay kia, sau đó thầy buộc chiếc áo lại chỉ cho một ống tay áo thông ra, thầy lần lượt xướng tên các loại ma. Gọi đến tên ma nào mà cảm thấy áo “nặng nặng” và động “rung rinh” thì tin rằng người ốm là

do loại ma đó làm. Thầy lập tức buộc hai ống tay áo lại với nhau coi như đã giữ được hồn cho người ốm và xin hồn ma hãy ra khỏi thân thể người ốm, người ốm sẽ có lễ tạ theo yêu cầu của ma [01, 44].

Khi đã biết ma nào làm, gia đình sẽ chuẩn bị lễ vật để cúng ma. Việc làm này không còn bó hẹp trong phạm vi gia đình mà cả họ phải cùng bàn bạc, giúp đỡ về vật chất. Để xua đuổi được tà ma ra khỏi thân thể người bệnh phải đón thầy Tào, Then, Pụt về hành lễ tại nhà gọi là “hết chải”. Tùy khả năng kinh tế của từng gia đình và tùy vào yêu cầu lễ cúng của ma, người ta sẽ sắm lễ to hay nhỏ. Thầy Tào với những thủ thuật như “xua tà”, “gọi hồn”, “bắt ma”, làm “trò ảo thuật” (đi trên lửa, trèo lên thang làm bằng lưỡi dao sắc) càng làm dân chúng thêm thần phục. Sau khi buổi lễ kết thúc tự tay thầy sẽ buộc vào cổ tay người bệnh một sợi chỉ đã được thầy tết, kèm theo câu thần chú và dặn người bệnh trong thời gian này vừa còn yếu không được đi đưa đám, không đến khu rừng cấm “đông sthán, đông cãm”, không được dứt sợi chỉ buộc cổ tay mà phải để sợi chỉ tự rụng mới tốt.

Kết cục cúng bái cũng gây được một sự an tâm nào đó cho bệnh nhân và người nhà. Thậm chí nếu biết người bệnh không qua khỏi, có thầy cúng vẫn làm lễ sau khi báo cho gia chủ số đã về với tổ tiên, nhưng cố nài xin gia hạn bằng cách lập đàn cúng tế. Nếu bệnh nhân lại may mắn qua khỏi thì nói là xin được quý thần ban ân uy tín của các thầy Mo, Then, Pụt lại càng lan truyền.

Mục đích của việc hành lễ, nhìn chung

là để thoả mãn yêu cầu của ma, xin ma tha cho. Nếu gặp ma dữ phải đánh đuổi ma đi bằng cách điều âm binh, yểm bùa, điều võ dương oai làm cho ma sợ, để tống khứ ma đi.

Đồng bào còn quan niệm có cách ngăn ngừa, không cho ma quỷ làm hại. Họ thường dùng một số bùa phép, vật kị ma, để đề phòng như vòng vía của trẻ con, lá bùa hay vật thiêng mang câu phù chú của thầy Tào, thầy Mo cục than hồng, cành lá bưởi, cây vông, dưa cải cũng đều là vật kị ma.

Tóm lại, Tín ngưỡng liên quan đến chữa trị, đến việc kéo dài tuổi thọ khá phong phú, chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào vùng cao.

- Y học dân gian

Có thể nói, mỗi người dân ở tỉnh Bắc Kạn đều ít nhiều biết một vài bài thuốc dân gian chữa các bệnh thường gặp như: cảm, ho, sốt, mụn nhọt, đau răng, bệnh ngứa cho đến các trọng bệnh như gãy xương, chữa từ các bệnh ngoài da đến các bệnh về nội tạng. Nhiều người có bài thuốc “bí truyền” chữa một số bệnh rất hiệu quả những bài thuốc này hầu như không phổ biến, họ quan niệm nếu có nhiều người biết thì cây thuốc sẽ không còn linh nghiệm nữa.

Dưới đây là một số bài thuốc bà con có thể tự hái để chữa các bệnh nhẹ như:

- Khi bị buốt, dất đường tiết niệu, đồng bào dùng quả bồ kết đốt nướng ngâm nước sôi uống, hoặc một dùm gạo nếp cho vào bát vò lấy nước uống; lấy rễ cây râm bụt

dun nước uống.

- Trong trường hợp trẻ em bị mụn, nhọt họ dùng lá bông mã đề, là bông già nát cùng với một ít muối đắp trực tiếp lên mụn nhọt.

- Chữa rấn cắn: Cây bảy lá một hoa (thất diệp nhất chi hoa, độc xà bất lai đao gia) già đắp; hoặc hạt chanh nhai nước uống, bã đắp; hạt mướp nhai nuốt.

- Chữa bỏng: Mật ong bôi vào vết thương; bôi mỡ con trăn; bôi lòng trắng trứng gà; lá rau lang già nát đắp.

- Chữa ghẻ ngứa: lá cây mạy Thôm⁽¹⁾ đun nước tắm hoặc trần nước sôi già nhỏ bôi lên chỗ ngứa vài lần là khỏi. Xưa kia đồng bào còn dùng lá cây mạy Thôm, cành dập nát thả xuống suối để đánh bắt cá, nước lá mạy Thôm sẽ làm cho mắt con cá lồi ra mà chết.

- Chữa đau răng: lấy củ và quả cây mác Cà (giống cây giềng) đem ngâm rượu, trước khi đi ngủ ngâm vài lần là khỏi; hoặc ăn trầu để chắc chân răng và không bị sâu răng.

- Khi bị dị ứng một loại thức ăn nào đó, như dị ứng nhuộng ong, thì phải lấy chính nhuộng ong đó đem nướng chín nghiền pha nước uống; với các thức ăn khác khi bị dị ứng cũng làm tương tự; để cầm máu: lấy nước tiểu rửa, ngâm vết thương; lá cây mào gà già nhuyển đắp vào vết thương giúp cầm máu tại chỗ

Hoặc khi bị cảm, bà con thường dùng nùm cuống của quả mướp khô đốt thành than nghiền nước uống để trị nôn mửa; dùng phần nùm dưới quả mướp nghiền nước uống khi bị đi ngoài rất hiệu nghiệm.

Tuy nhiên, hiệu nghiệm của bài thuốc chữa bệnh cũng còn tùy thuộc vào bàn tay của người hái thuốc, ngày, giờ hái lá, chặt thân, đào rễ cây thuốc. Khi có bệnh nhân đến nhà, hoặc được người nhà bệnh nhân báo sẽ đến lấy thuốc, thầy mới đi vào rừng tìm hái. Nếu cây thuốc đầu tiên nhỏ lên rễ hoặc thân cây thuốc bị sâu, theo quan niệm của đồng bào, bệnh nhân đó sẽ không khỏi được bệnh, số của bệnh nhân sắp hết (mình lẹ). Vì vậy, hái cây thuốc đầu tiên phải rất thận trọng, trước khi hái thuốc thầy đọc vài câu thần chú, mẹo để hái được cây thuốc tốt, không bị sâu.

Theo kinh nghiệm dân gian, thời gian hái thuốc tốt nhất là vào buổi sáng sớm khi mặt trời chưa gay gắt, khi những hạt sương đêm⁽²⁾ còn đọng trên lá. Đồng bào cho rằng, lúc sáng sớm vạn vật đều tràn đầy nhựa sống, sau một đêm nghỉ ngơi và hấp thụ khí trời. Hiện nay, nhiều bài thuốc quý còn được ghi chép trong các sách.

- *Chữa bệnh bằng bùa phép*⁽³⁾

Thuật ngữ chữa bệnh bằng phù phép được người ta hiểu: Đó là y học nhân dân kết hợp với những thủ thuật chữa bệnh, mê tín và bịp bợm. Tức là toàn bộ những thủ đoạn chữa bệnh ít nhiều hợp lý do kinh nghiệm tự phát hàng nghìn năm của nhân dân tạo ra. Nhưng hòa lẫn vào từ lẫn những thủ đoạn chữa bệnh hợp lý đó, hay nói cho đúng hơn, mọc lên trên cơ sở của nó là những biểu tượng lễ nghi, ma thuật, mê tín làm thay đổi một phần chính bản thân sự chữa bệnh hợp lý đó, đã sản sinh ra những hành động phù phép phi lý, sản sinh ra các hình ảnh vật linh, các thần linh và thần chữa bệnh.

Bên cạnh những căn bệnh thông thường mà y học dân gian chữa được, còn nhiều căn bệnh hiểm nghèo, nhất là đối với nhiều loại bệnh nội khoa vượt ra ngoài khả năng chữa trị của họ. Đây là nguyên nhân dẫn đến sự ra đời một lớp người có hiểu biết về các phương thuốc y học dân gian, họ dùng những phương thuốc đó kết hợp với các yếu tố ma thuật bằng bùa chú, họ cho rằng, căn nguyên của bệnh tật nội tạng là do một vật nào đó nhập vào cơ thể.

Theo kể lại của chị Hà Thị B người đang nằm điều trị tại một bệnh viện huyện. Chị B bị đau bụng quằn quại. Sau một tuần nằm điều trị mà bệnh cũng không mấy thuyên giảm, trong cơn đau còn kèm theo buồn nôn, đầu choáng váng. Người nhà không yên lòng, lạng lẽ mang một cái áo của chị B đến nhà thầy xem bói (pây độn, tức là đi tìm căn nguyên của bệnh). Thầy bấm đầu ngón tay, miệng lẩm bẩm những câu thần chú gì đó và bảo người nhà: *"Bệnh không có gì đâu! Thế mấy hôm trước có làm việc gì đại loại như đóng cọc hay rào vườn không? người nhà nói trước khi vào viện chị B có rào vườn. Thầy bảo, do khi rào vườn đã đóng cọc rào vào cái bóng của mình, nên mới bị đau bụng và đau đầu, nhổ hàng rào lên và rào lại nhưng phải đừng chéch cái bóng của mình, bệnh sẽ khỏi thôi"*.

Hoặc dùng mẹo để chữa bệnh ngứa do lông sâu róm chọc vào tay bằng hình thức thổi: Nín thở một chút rồi thổi vào chỗ ngứa; niệm chú vào lưỡi dao, cạo nhẹ hoặc gắp hòn than đỏ niệm thần chú hơ quệt 3 lần vào chỗ ngứa. Chữa bệnh ngứa ở các ngón chân, tay do trùng (đồng bào gọi là

tua uốn, hua đươn): Vừa nín thở, vừa dùng móng tay cái bấm nhẹ vào chỗ ngứa và đọc nhẩm niệm chú ba lần (phải đọc đủ số lượt quy định).

Ví dụ: Chữa mụn nhọt, Thầy cầm thẻ hương đang cháy, miệng vừa nhai lá thuốc vừa đọc nhẩm vài câu thần chú, sau đó đắp thuốc vào chỗ mụn, một đến hai ngày sau lá thuốc sẽ hút mủ ra và khỏi bệnh.

Hay như chữa vết thương trâu bò bị dòi (pên non). Chủ trâu mang đến nhà Thầy⁽⁴⁾ một bát gạo, ít tiền (nhiều, ít tùy tâm gói bằng giấy đỏ) đặt lên gác bếp nhà thầy "tênh xá", chủ trâu phải nói "xin nhờ thầy giúp" thì bùa chú mới hiệu nghiệm. Trước khi chủ trâu ra về Thầy hỏi chủ trâu "trâu màu gì, đực hay cái, bị dòi chỗ nào" và dặn chủ thả trâu vào rừng trong vòng ba ngày không được dắt trâu về, không nói cho người khác biết, nếu nhà chủ trâu đang có người chữa thì phải đưa ra khỏi nhà sợ xảy thai; đang nuôi tằm, tằm sẽ chết; nếu đang ủ mẻ chua, mẻ sẽ hỏng; đang muối dưa, dưa sẽ khú. Sáng hôm sau, khi gà chưa ra khỏi chuồng, Thầy nín thở "bùa" vào nắm gạo chủ trâu mang đến, rồi vãi ra cho gà ăn. Nếu gà không ăn gạo, đó là điềm gở (trâu không khỏi), còn nếu gà ăn thì dòi sẽ tự rơi. Ba ngày sau chủ đón trâu về chuồng, vết thương cũng không còn dòi nữa.

Tuy biết bùa phép, nhưng chỉ được giúp người khác chứ không tự bùa và chữa cho trâu nhà mình được vì có liên quan đến câu nói của người đến nhờ *"Tôi xin nhờ ông giúp"*.

Khi tiến hành chữa bệnh, Thầy tạo nên một sự linh thiêng và tác động vào con

bệnh bằng cách kết hợp những lời niệm chú có tính ma thuật mà người nghe không thể hiểu nổi, với một số động tác cũng nhuộm màu thần bí, như: Toàn thân run lên (giống lên đồng, người Tày gọi là Phj Lồng, tức do một hồn ma nào đó nhập vào), có khi trùm kín người, thổi vào bát nước rồi cho bệnh nhân uống... Ngoài lý do tâm lý, không biết có bí mật nào trong cách thức chữa bệnh bằng bùa chú lại tạo nên được hiệu quả như vậy.

Mặc dù hiện nay đã có hệ thống y tế thôn, bản, việc khám chữa bệnh bằng phương pháp khoa học đã được bà con tin tưởng. Song trên một chừng mực nhất định việc chữa bệnh bằng phương pháp bùa phép kết hợp với các bài thuốc nam đối với một số bệnh vẫn được bà con tin dùng. Vì vậy, việc sưu tầm, phổ biến, truyền đạt các bài thuốc dân tộc hay, cây thuốc quý cho con cháu kế cận cần được khuyến khích và nhân rộng góp phần vào việc bảo tồn nguồn cây thuốc quý ở địa phương. Hỗ trợ bằng nhiều cách cho những thầy thuốc người dân tộc có nhiều kinh nghiệm chữa bệnh bằng cây thuốc nam, bùa phép để nâng cao năng lực khám và chữa bệnh phục vụ đồng bào vùng cao phối hợp với các phương pháp khám chữa bệnh hiện đại..

Tóm lại: Những biểu tượng vật linh gắn liền với bệnh tật và chữa trị bằng phù phép chiếm một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của đồng bào vùng cao Bắc Kạn. Hiện nay, những quan niệm cũ vẫn tồn tại, nhưng giải pháp phổ biến của người dân là: vừa đến cơ sở y tế khám để dùng thuốc, vừa nhờ thầy Mo, Then, Tào

câu cúng để tăng thêm hiệu quả của việc chữa bệnh./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Thanh Hải (2002); *Từ điển Tôn giáo*, Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội, (tr.634).
 2. Hoàng Ngọc La, Hoàng Hoa Toàn (1999); *Tín ngưỡng dân gian Tây lịch sử và hiện tại*, đề tài nghiên cứu khoa học cấp bộ, mã số B98 - 05 - 10.
 3. Hoàng Ngọc La, Hoàng Hoa Toàn (2002); *Văn hóa dân gian Tây*, Sở văn hóa Thông tin Thái Nguyên.
 4. Hà Văn Viễn, Lương Văn Bảo, Lâm Xuân Đình, Triệu Kim Văn, Bàn Tuấn Năng, Đàm Thị Uyên, Hoàng Thị Lan (2004); *Bản sắc và truyền thống văn hóa các dân tộc tỉnh Bắc Kạn*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
 5. Tư liệu điều dã:
 - Ông: Nguyễn Văn Cư, 53 tuổi, thôn Khuổi Thêu, xã Hà Vị, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn.
 - Bà: La Thị Kiên, 58 tuổi, huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.
 - Ông: Ma Văn Lại, 63 tuổi, xã Dương Quang, thị xã Bắc Kạn
-

CHÚ THÍCH

1. Một loại cây chỉ mọc bờ sông, suối, rất độc và nóng nếu đun quá nhiều lá có thể làm rộp da.
2. Xương dêm có thể chữa khỏi bệnh lang ben
3. Đồng bào gọi là "Tứ phù tinh, phù kang".
4. Thầy: Có thể là thầy Tào, Then, thậm chí chỉ là một người nông dân bình thường, họ biết những câu thần chú để chữa dòi trâu, nên khi có người đến nhờ họ sẵn sàng giúp đỡ và không đặt vấn đề tiền nong. Tuy nhiên, người đến nhờ phải có ít tiền gọi là lễ tạ bài thuốc, lễ tạ gia tiên nhà Thầy.